TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2020/HSST
Ngày: 23/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hữu Minh

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Mỹ Tiên - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- *Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà*:

Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 01/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST-HS ngày 09/10/2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HỮU N - sinh năm: 1992 tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn MP, xã XL, TX. SC, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M (chết) và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1961; có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1995, và 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 14/6/2011 bị TAND tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù (cho hưởng án treo) về tội "Cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam ngày: 07/8/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ VĂN T - sinh năm: 1997 tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn MP, xã XL, TX. SC, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị H (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 11/02/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN THANH D - Sinh năm: 1993 tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn MP, xã XL, TX. SC, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; có vợ: Phạm Thùy Q (đã ly

hôn), và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 12/02/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. LÊ VĂN P (Tý) - sinh năm: 1992 tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn CL, xã XL, TX. SC, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N, sinh năm 1967 và bà: Trần Thị G (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 11/02/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22h00’ ngày 11/02/2020, tại trước quán Karaoke Dubai thuộc P. HC, TP. QN, Bình Định, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định bắt quả tang Lê Văn P đang tàng trữ 01 gói ni lông bên trong chứa 05 viên nén màu cam và 01 gói ni lông hàn kín 4 góc bên trong chứa tinh thể dạng hạt không màu. P khai đó là ma tuý, P đang mang đi bán thì bị bắt. Tiếp tục khám xét nơi ở của P tại Tổ 07, KV. 02, P. NM, TP. QN, Bình Định, Cơ quan điều tra thu giữ: 03 gói ni lông hàn kín 4 góc, kích thước (3x4)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể không màu; 05 gói ni lông hàn kín 4 góc, kích thước (2x2)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể không màu; 05 viên nén màu cam; các hạt tinh thể không màu được gói bên trong tờ tiền mệnh giá 2.000đ.

Cùng thời điểm, vào lúc 22h50’, tại KV. 7, P. NM, TP. QN, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định bắt quả tang Lê Văn T đang tàng trữ 05 viên nén màu cam và 01 viên nén màu xanh nõn chuối không có hình dạng xác định. T khai nhận đó là ma túy T đang mang đi bán thì bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 41/PC09 ngày 14/02/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định xác định:

- Số tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn P đều là ma túy, gồm: 1,3253 gam Ketamine và 1,6458 gam MDMA.

- Số tang vật thu giữ khi khám xét nhà trọ Lê Văn P đều là ma túy, gồm: 3,9697 gam Ketamine và 1,7116 gam MDMA.

- Số tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lê Văn T là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,8063 gam.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:

Đối với Lê Văn T khai nhận: T và Nguyễn Hữu N là người cùng địa phương và biết N đang mua bán ma túy ở TP. QN. Sau khi được N rủ mua bán ma túy, khoảng ngày 04/02/2020, T ra TP. QN thuê nhà trọ tại số 30 VM, P. NM để hoạt mua bán ma túy chung với N. Từ ngày 04/02/2020 đến ngày 11/02/2020, T đã giúp N bán ma túy 04 lần cho 03 đối tượng, cụ thể như sau:

- Bán cho Nguyễn Thanh D (bị can trong vụ án) 02 lần; 15 viên "thuốc lắc", 01 hộp 5 "khay"; với khối lượng 5,0690 gam MDMA và 4,65882 gam Ketamine; thu số tiền 8.400.000đ, thu lợi bất chính 1.900.000đ (D còn nợ 1.700.000đ).

- Bán cho thanh niên tên Đen (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 05 viên "thuốc lắc" và 01 hộp 5 "khay", thu số tiền 7.500.000đ.

- Bán cho một thanh niên không biết tên 01 lần, 05 viên "thuốc lắc" và nửa hộp 5 "khay", thu số tiền 5.000.000đ.

N đã trả công cho T 2.000.000đ, T đã đóng tiền nhà trọ hết.

Đối với Nguyễn Hữu N là đối tượng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2020 đến đầu tháng 02/2020, N đã mua ma túy của một thanh niên tên T ở TP. Hồ Chí Minh (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) tổng cộng 03 lần với khối lượng 17,116 gam MDMA và 22,80666 gam Ketamine với số tiền là 27.500.000đ. Số ma túy trên, N đã sử dụng hết một phần, giao cho Lê Văn T đi bán bị bắt quả tang một phần, còn lại đã bán cho các đối tượng nghiện. Ngoài giao ma túy cho Lê Văn T đi bán (như lời khai của T), N còn trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng sau:

- Bán cho Nguyễn Thanh D (bị can trong vụ án) 03 lần; 09 viên "thuốc lắc", 01 hộp 5 "khay" và 05 chấm "khay"; với khối lượng 3,08088 gam MDMA và 5,60402 gam Ketamine; thu số tiền 7.550.000đ, thu lợi bất chính 1.520.000đ.

- Bán cho thanh niên tên T nhà ở huyện PM, Bình Định (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 02 viên "thuốc lắc" và 01 chấm "khay", thu số tiền 800.000đ.

Như vậy, từ khoảng tháng 01/2020 đến ngày 11/02/2020, Nguyễn Hữu N trực tiếp và giao cho Lê Văn T bán ma túy 08 lần cho 04 đối tượng (trong đó có 03 đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ), với khối lượng là 10,26284 gam Ketamine và 8,14988 gam MDMA, thu số tiền 15.950.000đ, thu lợi bất chính số tiền 3.420.000đ; số ma túy N giao cho T bán bị bắt quả tang có khối lượng 1,8063 gam MDMA. Lê Văn T giúp N bán ma túy 04 lần cho 03 đối tượng (trong đó có 02 đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ), với khối lượng 4,65882 gam Ketamine và 5,069 gam MDMA; số ma túy bị bắt quả tang có khối lượng 1,8063 gam MDMA.

Đối với Lê Văn P là đối tượng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2019 đến ngày 11/02/20220, P đã 03 lần mua ma túy của một đối tượng tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể); 01 lần góp tiền với Nguyễn Thanh D mua của Nguyễn Hữu N 1 hộp 5 "khay" và 10 viên "thuốc lắc", với tổng khối lượng 4,65882 gam Ketamine và 3,3574 gam MDMA, với số tiền 8.700.000đ. Số ma túy mua về, P đã sử dụng hết một phần, bị bắt quả tang và khám xét thu giữ một phần, phần còn lại đã bán cho các đối tượng sau:

- Bán cho một người đàn ông tên L nhà ở TX. SC, Phú Yên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 02 chấm "khay" thu số tiền 1.400.000đ.

- Bán cho một người nam không biết tên 01 lần, 02 chấm "khay", thu số tiền 1.400.000đ.

Như vậy, từ khoảng tháng 11/2019 đến ngày 11/02/2020, Lê Văn P bán ma túy 02 lần, cho 02 đối tượng nghiện (đều không rõ lai lịch, địa chỉ); số ma túy Lê Văn P đang đi bán bị bắt quả tang có khối lượng 1,3253 gam Ketamine và 1,6458 gam MDMA; và số ma túy khám xét thu giữ có khối lượng 3,59162 gam Ketamine (trừ 02 gói có khối lượng 0,37808 gam Ketamine của Nguyễn Thanh D) và 1,7116 gam MDMA.

Đối với Nguyễn Thanh D cũng là đối tượng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến ngày 11/02/2020, D đã mua ma túy Nguyễn Hữu N tổng cộng 05 lần (trong đó, có 01 lần góp tiền với Lê Văn P), với khối lượng là 10,26284 gam Ketamine và 8,14988 gam MDMA, với số tiền 15.950.000đ (còn nợ 1.700.000đ). Số ma túy mua về, D đã sử dụng hết một phần, bị bắt quả tang và khám xét thu giữ một phần, phần còn lại đã bán cho các đối tượng sau:

- Bán cho một thanh niên không biết tên trước Karaoke Sky 01 lần, nửa hộp 5 "khay" và 01 viên "thuốc lắc", thu số tiền 3.300.000đ.

- Bán cho một thanh niên không biết tên trước Karaoke Sky 01 lần, 01 chấm "khay", thu số tiền 500.000đ.

- Bán cho một thanh niên không biết tên trước Karaoke Dragon 01 lần, 02 chấm "khay", thu số tiền 1.000.000đ.

- Bán cho Trần Thanh T (sinh năm 2000; trú tại: thôn LT, XL, TX. SC, Phú Yên) 01 lần, 02 chấm "khay" và 03 viên "thuốc lắc", thu số tiền 2.000.000đ.

- Bán cho một thanh niên không biết tên Karaoke Dragon 01 lần, 05 viên "thuốc lắc", thu số tiền 1.500.000đ.

Như vậy, từ khoảng tháng 01/2020 đến ngày 11/02/2020, Nguyễn Thanh D đã bán ma túy 05 lần cho 05 đối tượng (trong đó: 04 đối tượng không rõ lai lịch và Trần Thanh T hiện đang vắng mặt tại địa phương); số ma túy Lê Văn P đang đi bán bị bắt quả tang có khối lượng 1,3253 gam Ketamine và 1,6458 gam MDMA; và số ma túy khám xét thu giữ có khối lượng 3,9697 gam Ketamine và 1,7116 gam MDMA.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS-P2 ngày 01/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Nguyễn Thanh D, Lê Văn P về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D, Lê Văn P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N từ 9 đến 10 năm tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 8 đến 9 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh D từ 7 đến 8 năm tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Văn P từ 7 đến 8 năm tù.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án: 01 (một) bì thư bên ngoài có ghi hoàn lại đối tượng giám định: vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,9711 gam mẫu A1; 1,3036 gam mẫu A2 đến A6; 0,7405 gam mẫu A7 đến A11; 2,3447 gam mẫu A12 đến A14; 1,3683 gam mẫu A15 đến A19; 0,1323 gam mẫu A20; 1,3163 gam mẫu A21 đến A25 và 0,0875 gam mẫu A26 còn lại sau giám định có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Định; 10 (mười) gói nilong kích thước (3x4)cm.

- Thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động bên ngoài ghi chữ NOKIA, số IMEI 1: 357739100495029, số IMEI 2: 357739102495027, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động bên ngoài ghi chữ IPHONE có Model A1687 FCC ID:BCG-E2944A IC:579C-E2944A, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) điện thoại di động bên ngoài ghi chữ OPPO không kiểm tra được số IMEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Truy thu số tiền 3.420.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu N và 2.000.000 đồng của bị cáo Lê Văn T từ việc bán ma túy để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định:

Từ đầu tháng 11/2019 đến ngày 11/02/2020, Nguyễn Hữu N trực tiếp và giao cho Lê Văn T bán ma túy 08 lần cho 04 đối tượng (trong đó có 03 đối tượng không rõ

lai lịch, địa chỉ), với khối lượng là 10,26284 gam Ketamine và 8,14988 gam MDMA, thu số tiền 15.950.000đ, thu lợi bất chính số tiền 3.420.000đ; số ma túy N giao cho T bán bị bắt quả tang có khối lượng 1,8063 gam MDMA; *nên tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Hữu N phải chịu trách N hình sự là 10,26284 gam Ketamine và 9,95618 gam MDMA.*

Lê Văn T giúp N bán ma túy 04 lần cho 03 đối tượng (trong đó có 02 đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ), với khối lượng 4,65882 gam Ketamine và 5,069 gam MDMA; số ma túy bị bắt quả tang có khối lượng 1,8063 gam MDMA; *nên tổng khối lượng ma túy mà Lê Văn T phải chịu trách N hình sự là 4,65882 gam Ketamine và 6,8753 gam MDMA.*

Nguyễn Thanh D đã bán ma túy 05 lần cho 05 đối tượng (trong đó: 04 đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ); số ma túy Lê Văn P đang đi bán bị bắt quả tang có khối lượng 1,3253 gam Ketamine và 1,6458 gam MDMA; và số ma túy khám xét thu giữ có khối lượng 3,9697 gam Ketamine và 1,7116 gam MDMA; *nên tổng khối lượng ma túy mà Nguyễn Thanh D phải chịu trách N hình sự là 5,2950 gam Ketamine và 3,3574 gam MDMA.*

Lê Văn P bán ma túy 02 lần, cho 02 đối tượng nghiện (đều không rõ lai lịch, địa chỉ); số ma túy Lê Văn P đang đi bán bị bắt quả tang có khối lượng 1,3253 gam Ketamine và 1,6458 gam MDMA; và số ma túy khám xét thu giữ có khối lượng 3,59162 gam Ketamine và 1,7116 gam MDMA; *nên tổng khối lượng ma túy mà Lê Văn P phải chịu trách N hình sự là 4,91692 gam Ketamine và 3,3574 gam MDMA.*

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D, Lê Văn P đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", trong đó Nguyễn Hữu N, Lê Văn T phạm tội với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong điểm từ điểm h đến điểm o của khoản này*" được quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 BLHS, các bị cáo Nguyễn Thanh D và Lê Văn P phạm tội với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, như Bản cáo trạng số 58/CT-VKSBĐ-P2 ngày 01/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn gây tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là những công dân đang ở độ tuổi lao động nhưng ham chơi đua đòi rồi sa vào con đường ma túy, để có tiền sử dụng ma túy, các bị cáo mua ma túy bán

cho các đối tượng nghiện để lấy tiêu xài cá nhân. Bị cáo Nguyễn Hữu N có nhân thân xấu, ngày 14/6/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo N là người trực tiếp bán ma túy và giao Nguyễn Văn T đi bán ma túy với khối lượng 10,26284 gam Ketamine và 9,95618 gam MDMA, thu lợi bất chính số tiền 3.420.000đ. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Do đó, bị cáo N giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Lê Văn T đã giúp cho Nguyễn Hữu N bán ma túy cho các đối tượng nghiện và khối lượng ma túy bị bắt quả tang mà bị cáo T phải chịu trách N hình sự là 4,65882 gam Ketamine và 6,8753 gam MDMA, khối lượng ma túy của bị cáo T bán ít hơn khối lượng ma túy bị cáo N. Do đó, bị cáo T phạm tội với vai trò thấp hơn bị cáo N.

Bị cáo Nguyễn Thanh D bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy với số ma túy D cùng với Lê Văn P mua chung, P mang đi bán thì bị bắt quả tang và qua khám xét nên D phải chịu trách N hình sự với tổng khối lượng là 5,2950 gam Ketamine và 3,3574 gam MDMA. Bị cáo Lê Văn P bị bắt quả tang khi đang bán ma túy và số ma túy bị khám xét thu giữ là 4,91692 gam Ketamine và 3,3574 gam MDMA. Như vậy, Khối lượng ma túy bị cáo D và P mua bán ít hơn khối lượng ma túy bị cáo N và T. Hơn nữa, bị cáo D và P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với một tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên", so với hai bị cáo N và T phạm vào 02 tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" và "*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong điểm từ điểm h đến điểm o của khoản này*", nên hai bị cáo D và P giữ vai trò thấp hơn hai bị cáo N và T.

[3] ***Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách N hình sự***:

- Các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu N đã nộp tiền thu lợi bất chính 3.420.000 đồng, gia đình Lê Văn T đã nộp tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng nên hai bị cáo N và T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] ***Phần xử lý vật chứng***: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ:

- 01 (một) bì thư bên ngoài có ghi hoàn lại đối tượng giám định: vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,9711 gam mẫu A1; 1,3036 gam mẫu A2 đến A6; 0,7405 gam mẫu A7 đến A11; 2,3447 gam mẫu A12 đến A14; 1,3683 gam mẫu A15 đến A19; 0,1323 gam mẫu A20; 1,3163 gam mẫu A21 đến A25 và 0,0875 gam mẫu A26 còn lại sau giám định có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Định.

- 10 (mười) gói nilong kích thước (3x4)cm.

Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động bên ngoài ghi chữ NOKIA, số IMEI 1: 357739100495029, số IMEI 2: 357739102495027, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu của Lê Văn P).

- 01 (một) điện thoại di động bên ngoài ghi chữ IPHONE có Model A1687 FCC ID:BCG-E2944A IC:579C-E2944A, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu của Lê Văn T).

- 01 (một) điện thoại di động bên ngoài ghi chữ OPPO không kiểm tra được số IMEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (thu của Nguyễn Thanh D).

Đối với 03 điện thoại di dộng nêu trên đều là phương tiện mà các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với khoản tiền thu lợi bất chính 3.420.000 đồng từ việc bán ma túy của bị cáo Nguyễn Hữu N và 2.000.000 đồng của bị cáo Lê Văn T truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu N đã nộp 3.420.000 đồng, gia đình bị cáo Lê Văn T đã nộp 2.000.000 đồng là số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] ***Về án phí***: Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D, Lê Văn P mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST.

[6] ***Vấn đề khác***: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Nguyễn Hữu N khai mua của một thanh niên tên "Tín" ở Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo Lê Văn P khai mua của một người tên "Hùng" (không rõ lai lịch, địa chỉ), cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh nên không đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D, Lê Văn P phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- ***Căn cứ vào***: Điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- ***Xử phạt:*** Bị cáo Nguyễn Hữu N 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 07/8/2020.

- ***Xử phạt:*** Bị cáo Lê Văn T 9 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 11/02/2020.

- ***Căn cứ vào***: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- ***Xử phạt:*** Bị cáo Nguyễn Thanh D 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 12/02/2020.

- ***Xử phạt:*** Bị cáo Lê Văn P 8 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 11/02/2020.

* ***Về phần xử lý vật chứng***: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư bên ngoài có ghi hoàn lại đối tượng giám định: vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,9711 gam mẫu A1; 1,3036 gam mẫu A2 đến A6; 0,7405 gam mẫu A7 đến A11; 2,3447 gam mẫu A12 đến A14; 1,3683 gam mẫu A15 đến A19; 0,1323 gam mẫu A20; 1,3163 gam mẫu A21 đến A25 và 0,0875 gam mẫu A26 còn lại sau giám định có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Định.

- 10 (mười) gói nilong kích thước (3x4)cm.

Thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động bên ngoài ghi chữ NOKIA, số IMEI 1: 357739100495029, số IMEI 2: 357739102495027, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động bên ngoài ghi chữ IPHONE có Model A1687 FCC ID:BCG-E2944A IC:579C-E2944A, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động bên ngoài ghi chữ OPPO không kiểm tra được số IMEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

- Truy thu số tiền 3.420.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu N và 2.000.000 đồng của bị cáo Lê Văn T từ việc bán ma túy để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.420.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Hữu N đã nộp thay để đảm bảo thi hành án. (Theo biên lai thu số 08974 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng gia đình bị cáo Lê Văn T đã nộp thay để đảm bảo thi hành án. (Theo biên lai thu số 08975 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

* ***Về án phí HSST***: Các bị cáo Nguyễn Hữu N, Lê Văn T, Nguyễn Thanh D, Lê Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

* ***Quyền kháng cáo đối với bản án***: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- Vụ GĐKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS và HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân